

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Mẫn

Bà Đinh Thị Ngọc Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 6/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 407/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc M; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/8/1982; Hộ khẩu thường trú: Tổ X, Bí Trung 2, phường Phương Đông, Tp. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Cầm đồ; con ông Trần ThA B, sinh năm: 1948 và bà Nguyễn Phương L, sinh năm: 1952; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Có 02 tiền án

Ngày 10/01/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/01/2014 (bản án số 04/2013/HSST ngày 10/01/2013)

Ngày 06/01/2015, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/9/2017 (Bản án số 02/2015/HSST ngày 06/01/2015)

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 26/02/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Kim T (vắng mặt)

Địa chỉ: X đường Ba Đình, phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người làm chứng:*

1. Chị Phạm Mỹ Phương A (vắng mặt)

Địa chỉ: X đường 147, phường Phước Long B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh

2. Anh Nguyễn Văn H (vắng mặt)

Địa chỉ: X đường Ngô Tất Tố, Quận B TH, Tp. Hồ Chí Minh

3. Anh Võ Minh L (vắng mặt)

Địa chỉ: X tỉnh lộ 10, phường B Trị Đông B, Quận B Tân , Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/02/2019, Trần Ngọc M cùng vợ là Phạm Mỹ Phương A đưa con đi khám bệnh tại bệnh viện Nhi Đồng 2, số 33 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, khi hai vợ chồng M đi thang máy từ tầng trệt lên tầng 4 của bệnh viện, do thang máy đông người nên M đã xảy ra va chạm cự cãi với chị Trần Kim T, M đã dùng cây dù màu đen cầm trên tay đánh 01 cái vào đầu chị T không gây thương tích, chị T dùng tay cào vào mặt M. Lúc này M ném cây dù đi và dùng tay phải đâm 02 cái vào mặt chị T gây thương tích. Khi thang máy dừng lại ở tầng 4, M và chị T ra khỏi thang máy và tiếp tục cự cãi ở hành lang thì có các anh Nguyễn Văn H và Võ Minh L (Bảo vệ Bệnh viện) đến can ngăn, bắt giữ M đưa về Công an phường Bến Nghé, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền; còn chị T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện tai mũi họng.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/TC.T.19 của Trung tâm Pháp y- Sở y tế TP.HCM ngày 04/3/2019 kết luận thương tật của chị Trần Kim T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng mặt gây bầm tụ máu quanh hai hốc mắt, xuất huyết vùng mạc kết mạc hai mắt, xuất huyết tiền phòng mắt trái. Vỡ xương hốc mắt hai chỗ, vỡ xương mũi, hiện còn bầm tụ máu vùng mặt, hai hốc mắt, giảm thị lực mắt trái còn 3/10.

2. Theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%.

3. Kết luận khác: Thương tích do vật này tác động mạnh gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự

Quá trình điều tra, Trần Ngọc M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) cây dù màu đen (Hiện chưa thu hồi được)

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình Trần Ngọc M đã bồi thường, hỗ trợ tiền thuốc men cho chị Trần Kim T số tiền 80.000.000 đồng và bị hại đã làm bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 15 tháng 05 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Ngọc M về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d,đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Ngọc M thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nêu quan điểm luận tội như sau:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng.

+ Đề nghị tuyên Trần Ngọc M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Đề nghị áp dụng điểm d,đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Ngọc M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của bị hại, người làm chứng, Bản kết luận giám định pháp y số 139/TCT.19 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế TP.HCM ngày 04/3/2019 và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trần Ngọc M đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo M là rất nguy hiểm cho xã hội, hậu quả do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến sức khỏe của con người mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý trật tự, trị an xã hội. Giữa bị cáo và bị hại không có

mâu thuẫn gì trước đó, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà có hành vi gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 27%. Bản thân bị cáo có đang có 02 tiền án, chưa được xóa án tích mà phạm tội cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo là nam giới đánh bị hại là nữ giới, sau khi dùng cây dù đánh bị hại, còn tiếp tục dùng tay nắm thêm 02 cái vào mặt bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố hành vi của bị cáo theo quy định của điểm d, đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[4] Tuy nhiên, quá trình xem xét trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại chi phí điều trị và được bị hại đồng ý bãi nại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Kim T đã được nhận số tiền bồi thường thuốc men 80.000.000 đồng và đồng ý bãi nại cho các bị cáo, không có yêu cầu bồi thường gì khác, do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng: 01 cây dù màu đen, do cơ quan điều tra không thu hồi được nên không giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm d, đ Khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2019.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Trần Ngọc M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Trần Kim T có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí M;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí M;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí M;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huynh